

VỢ CHỒNG A PHỦ

tài liệu
provip

 Suu tầm và biên soạn bởi @pipistudi

Lời nói đầu

Hellu mấy đứa, chị là Pipi - chị của các em và cũng là người biên soạn ra cuốn tài liệu dưới đây.

Một chút background (môn Văn) của chị:

Chị từng là thành viên đội tuyển Văn cấp Quận và cấp Thành phố khi học cấp 2. Thành tựu cũng không to nên me khum khoe. Chỉ muốn nói là chị đã có yêu thích và sở trường môn học này từ cấp 2. Khi chị lên cấp ba thì cũng có tham gia đội tuyển nhưng bỏ giữa chừng. GPA môn Văn trong ba năm của chị chưa từng dưới 9.0. Và thành quả chị tự hào nhất là điểm 9,25 môn Văn trong kỳ thi THPTQG. Chị có thể không phải một người học văn xuất chúng, một người có chuyên môn có tài năng ở môn Văn và thậm chí những thành quả của chị chỉ dựa vào may mắn.

Tuy nhiên từ khi chị còn chưa được điểm này, cũng có nhiều bạn đồng trang lứa, các em đã nhận và có phản hồi tích cực. (Có thể xem ở Story highlight của tui nhé).

Của ít lòng nhiều, tui xin phép tặng lại bảo bối giữ kín của tui để hy vọng cột sống khi học môn Văn sẽ bớt đau khổ hơn, bớt gian nan hơn. Hy vọng mọi người sẽ nhìn nó là một món đồ truyền từ người thi trước và cũng có thành tựu chun chút thay vì là một bài giảng chuyên nghiệp từ thầy cô nhiều năm trong nghề. Tui muốn gửi tặng tài liệu như món quà, như một sự giúp đỡ cho các tín hiệu cầu cứu nên đừng quá khắt khe với những sự thiếu hoàn hảo của tui nhé.

Một chút credit là tui được học và truyền cảm hứng rất nhiều từ cô Phương (Tuyensinh247), cô Nguyệt Hà và cô Kim Anh (Giáo viên Văn của tui ở cấp 3 Nguyễn Tất Thành); cùng rất nhiều tài liệu tui đọc được nữa.

Để cảm ơn tui có thể donate về mặt tinh thần bằng việc:

- Follow tui trên IG ik mò: @pipistudi
- Follow cả trên Tiktok nữa: @pipistudi
- Tặng tui một chú subscribe tại Diu Túp: Pipi Studi

Và nếu tài liệu từ mồ hôi, công sức, chất xám, nước bọt trong quá trình tui biên tập khiến cột sống học Văn của mọi người dễ dàng hơn thì hãy donate về mặt vật chất để cột sống của tui cũng thư thả hơn nhé!

Của ít lòng nhiều 5k tui cũng thấy sướng í Kiki, hãy giúp tuổi vượt qua nạn đói năm nhất nha

MOMO: 0967678680 NGUYỄN HIẾU MINH

NGÂN HÀNG: TP Bank 03893132001 NGUYEN HIEU MINH

VỢ CHỒNG A PHỦ

Tô Hoài

TÁC GIẢ

1. Cuộc đời

- 1920-2014. Tên thật: Nguyễn Sen.
- Quê gốc: Thanh Oai – Hà Đông (nay là Hà Nội). Tuy nhiên sinh ra và lớn lên trong một gia đình thủ công ở quê ngoại (nay là quận Cầu Giấy – Hà Nội)
- Ông từng có tuổi thơ và thời trai trẻ lăn lộn vất vả, chật vật, có những lúc thất nghiệp. Sau đó sớm tham gia hoạt động cách mạng.

2. Sự nghiệp sáng tác

- Đạt kỷ lục về số lượng tác phẩm trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Không những thế còn viết rất nhiều thể loại.
- Đề tài:
 - Trước cách mạng: Viết về thế giới loài vật và nông thôn trong cảnh đói nghèo.
 - Sau cách mạng: Đề tài hướng đến những không gian rộng lớn, đặc biệt là viết về miền núi Tây Bắc.
- Phong cách nghệ thuật:
 - Những sáng tác của Tô Hoài thiên về diễn tả những sự thật của đời thường.
“Viết văn là một quá trình đấu tranh để nói ra sự thật. Đã là sự thật thì không tầm thường, cho dù phải đập vỡ những thần tượng trong lòng người đọc” – Tô Hoài –
 - Tác giả có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục tập quán của nhiều vùng miền khác nhau.
- Nghệ thuật văn xuôi có nhiều đặc sắc
 - Lối kể chuyện tự nhiên, hóm hỉnh, sinh động.
 - Cách miêu tả giàu chất tạo hình.
 - Ngôn ngữ phong phú, đậm tính khẩu ngữ.
 - Nhiều trang văn mang đậm chất thơ.
“Ông là cây đại thụ cuối cùng của lớp tác giả văn xuôi thời kì cách mạng” – Hà Minh Đức –
“Hai thử cuộc sống luôn đầy ắp và hiện rõ trên từng trang viết của nhà văn TH, đưa ông cùng nhiều nhà văn nhà thơ tên tuổi khác làm nên “mùa gặt ngoạo mục nhất” của văn học VN thế kỉ 20”.

TÁC PHẨM

1. VỊ TRÍ: Là tác phẩm thành công xuất sắc đầu tiên về đề tài miền núi trong nền văn xuôi Cách mạng hiện đại

2. XUẤT XỨ: Được viết năm 1952, nằm trong tập “Truyện Tây Bắc”.

3. HCST:

Tác phẩm được thực hiện trong chuyến đi thực tế 8 tháng cùng bộ đội của nhà văn vào giải phóng Tây Bắc. Tại đây, TH đã thực hiện 3 cùng với người dân: **cùng ăn, cùng ở, cùng làm**. Điều đó giúp nhà văn tích lũy vốn sống, gắn bó nặng sâu hơn với nhân dân Tây Bắc

“Đất và người miền Tây đã để thương để nhớ cho tôi nhiều quá. Hình ảnh Tây Bắc đau thương và dũng cảm lúc nào cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi. Một ám ảnh mạnh mẽ thúc đẩy tôi sáng tác”.

⇒ Đã hơn nửa thế kỉ thế kỷ qua đi, đến nay tác phẩm vẫn giữ nguyên vẹn giá trị và sức hút đối với nhiều thế hệ người đọc

4. NHẬN ĐỊNH

Xét về tính hoàn mĩ văn chương thì nửa đầu của câu chuyện mới là kết tinh anh hoa ngòi bút TH khi viết về Tây Bắc. Những trang viết ở phần này đẹp như hoa văn thổ cẩm dệt cảnh trí thiên nhiên Tây Bắc; đồng thời cũng góc cạnh, nổi cộm lên những bức chạm khắc về cảnh đời đau thương, những con người âm thầm nhẫn nhục sống trong tăm tối khổ đau của kiếp nô lệ.

SỐ PHẬN BI KỊCH

I. CHÂN DUNG – LAI LỊCH

Mị là con gái nhà nghèo nhưng mang đủ những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ miền núi

- **Nhan sắc:** *“trai đến đứng nhìn chân vách đầu buồng Mị”* -> nhan sắc rực rỡ ở tuổi cập kê
- **Tài năng:** thổi sáo, thổi lá. *Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo*, hay đến mức có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo mị.
- **Phẩm chất tốt đẹp:**
 - Mị là cô gái yêu đời, ham sống, khát khao hạnh phúc. Mị đã có người yêu, ngập tràn trong tình yêu hạnh phúc và khát vọng tuổi trẻ.
 - Hiếu thảo: *“Con sẽ làm nương ngô giả nợ thay cho bố”*
 - Tự ti vào khả năng lao động: *“Con nay đã biết cuộc nương làm ngô”*
 - Khao khát tự do: *“Bố đừng bán con cho nhà giàu”*
 - Có ý thức cao về phẩm giá, về giá trị làm người.

⇒ **Số phận của Mị tiêu biểu cho số phận người phụ nữ H'mông nghèo ngày trước: có đầy đủ phẩm chất để xứng đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị xã hội của tiền quyền, cường quyền và thần quyền vùi dập, đẩy vào ngã rẽ tăm tối.**

II. SỐ PHẬN BI KỊCH: làm con dâu gàn nợ

1. Nguyên nhân

- Đi tìm nguyên nhân cho số phận bất hạnh của cô Mị, người đọc có dịp hiểu về tục cho vay nặng lãi – nỗi lo sợ hãi hùng của biết bao số phận người lao động nghèo khổ miền núi trước Cách mạng. Ngày xưa, bố mẹ Mị lấy nhau không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm phải đem nộp lãi một nương ngô. Rồi đến khi mẹ Mị chết, bố Mị đã già mà món nợ ấy vẫn như một sợi dây oan nghiệt

“Chao ôi! Thế là cha mẹ ăn bạc của nhà giàu từ kiếp trước, đến bây giờ người ta bắt con trừ nợ, không thể làm khác được rồi”.

- Mị muốn được làm chủ cuộc đời bằng sức lao động của chính mình:

“Con nay đã biết cuộc nương, làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”.

Nhưng đâu có được! Tục cho vay nặng lãi đã trói Mị vào món nợ truyền kiếp. Từ đây, Mị phải sống cuộc đời của người con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. Định mệnh bi thảm đã giáng xuống cuộc đời người thiếu nữ ấy, buộc chặt cô vào số phận nô lệ không có lối thoát.

*“Bàn Mèo ánh trăng sáng
Tay dắt cương giấu con ngựa dưới sàn
Chàng trai người Mông vắt em yêu ngang lưng ngựa đó
Ngựa mang thiên thần lên đỉnh núi”*

- Những câu hát trong ca khúc “CƯỚP VỢ” của ban nhạc Ngũ Cung đã phần nào nói lên phong tục cưới hỏi rất đặc sắc của người H’mông. Trai gái H’mông yêu nhau, chàng trai thỏa thuận với người yêu tổ chức cuộc “cướp” mang người con gái về nhà mình. Sau đó mới đến trình nhà vợ. Thường mùa xuân ăn tết, con trai hay đi “cướp vợ”. Đây là phong tục thanh niên rất thích và bây giờ vẫn còn.
- Tết năm ấy, Mị bị A Sử - con trai thống lí Pá Tra đánh lừa, lợi dụng tục này cướp cô về làm vợ. Xót xa thay, hẵn đâu cưới Mị vì tình yêu, hẵn và người nhà hẵn bắt Mị về ép duyên để gặt nợ:

Họ nhất Mị vào buồng. Ngoài vách kia, tiếng nhạc sinh tiền cúng ma đương rập rờn nháy múa.

⇒ ***Ngòi bút hiện thực tào của Tô Hoài đã phanh phui bản chất bóc lột giai cấp được ẩn sau những phong tục tập quán. Cô Mị tiếng là con dâu nhưng thực chất chỉ như một nô lệ, thứ nô lệ người ta không phải mua mà lại tha hồ được bóc lột, hành hạ.***

2. Thân phận bi kịch

Bởi vậy, ngay từ khi ra đời, Mị đã phải mang trên mình món nợ truyền kiếp. Vì món nợ từ đời cha mẹ ấy, cuộc đời của Mị đã mang tên đau khổ, bi thảm. Thân phận đau khổ của Mị được thể hiện tập trung nhất khi bị đày đoạ ở nhà thống lí Pá Tra với danh phận con dâu gặt nợ.

a. Khi mới về làm dâu

Xuất hiện ý thức phản kháng:

- ***“Có đến mấy tháng trời đêm nào Mị cũng khóc”*** -> phản kháng yếu ớt.
- Phản kháng mạnh mẽ - muốn tự tử. Khi Mị bị ép trở thành con dâu gán nợ, để trả mối nợ truyền kiếp của cha mẹ, Mị muốn tự giải thoát khỏi những bi kịch mà bản thân đang phải gánh chịu. => Tự hái cho mình một nắm lá ngón, dự định quay về gặp cha mẹ lần cuối rồi quyên sinh. Chi tiết này cho thấy sự phản kháng mạnh mẽ trong tâm hồn Mị:
 - Bản thân Mị tìm đến lá ngón ở đây lại là một biểu hiện rất rõ ràng và mạnh mẽ của lòng khao khát tự do, khao khát hạnh phúc và cuộc sống tươi đẹp.
 - Sau cùng Mị vẫn từ bỏ việc tự giải thoát ***“Mị ném nắm lá ngón xuống đất”*** và quay trở lại nhà thống lí Pá Tra, đó lại là một bản lĩnh của Mị, vì lòng hiếu thảo, thương cha già, Mị lại không đành lòng chết.
 - Mị chọn một cách “chết” khác, ấy là sống âm thầm lặng lẽ chịu đựng tất cả những đắng cay tủi nhục.

b. Khi làm dâu đã quen

Trước đây, khi định tự tử, Mị đã phải vứt nắm lá ngón đi như là vứt đi khát vọng giải phóng cuộc đời mình, quay về nhà thống lí Pá cha để cam chịu thân phận trâu ngựa. Nhưng mấy năm sau cha Mị qua đời, lúc này Mị không còn phải vì ai mà sống nữa, nhưng Mị cũng không nghĩ đến cái chết bởi ***“Ở lâu trong cái khổ Mị cũng quen khổ rồi”***

b.1. BỊ ĐÀY ĐOẠ VỀ THỂ XÁC

- **Bị biến thành công cụ lao động**
 - Nhà thống lí thực sự là một nhà ngục đày đoạ đến kiệt quệ thể xác con người. Tại đây, Mị bị chôn vùi trong công việc.

- Một đoạn văn ngắn xuất hiện rất nhiều những từ chỉ thời gian, nhưng đó không phải là thời gian vật lý thông thường mà là thời gian gắn với công việc, với nỗi nhọc nhằn cứ kéo dài triền miên nhưng không bao giờ dứt. Thời gian của Mị dường như chỉ được tính bằng công việc, các công việc nối tiếp nhau, việc này chồng lên việc kia.
 - **Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi**
 - **... mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại.**
 - **Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế.**
 - **Con ngựa con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.**
- Trong nhà ngục của thống lí, Mị mất hết ý niệm về thời gian, bị biến thành công cụ lao động, một thứ nô lệ không công đến mức cô tưởng mình **“cũng là con trâu, con ngựa”**; thậm chí còn không bằng con trâu con ngựa.
 - Đầu năm lên núi hái thuốc phiện
 - Giữa năm giặt dầy, xe dầy
 - Đi nương bẻ bắp, hái củi, bưng ngô...
- Không riêng gì Mị, hình ảnh người chị dâu chỉ xuất hiện một lần trong tác phẩm nhưng ám ảnh khôn nguôi người đọc bởi chưa **“già mà đã còng rạp xuống vì cái lưng quanh năm phải đeo thồ nặng quá”**. Đó cũng là hình ảnh của Mị trong tương lai không xa, của những người phụ nữ khác bị biến thành nô lệ không công ở nhà giàu.

• Bị đánh đập, hành hạ vô cùng tàn nhẫn

- Không chỉ bị biến thành một công cụ lao động, Mị còn bị đánh đập đối xử vô cùng tàn nhẫn. Khi biết Mị muốn đi chơi ngày Tết, A Sử đã trói đứng bị vào cột.
 - Đoạn văn ghi lại hành động của A Sử, được viết bằng những câu văn ngắn, miêu tả cụ thể, khách quan.
“A Sử lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi dầy ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa”
 - Mỗi hành động, mức độ tàn nhẫn càng tăng. Nhưng phần nộ hơn ở chỗ, những hành động phi nhân tính ấy được A Sử làm một cách thần nhiên, dửng dưng, lạnh lùng, vô cảm.
“Trói xong vợ, hắn thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo... rồi tắt đèn đi ra khép cửa buồng lại.”
- Mị được cởi trói là để đi hái thuốc về xoa bóp cho chồng. Đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần, mệt quá thiếp đi, cô bị A Sử đập thẳng vào mặt một cách phũ phàng.
- Ngay cả khi Mị chỉ ngồi sưởi lửa hơ tay, chỉ ở với ngọn lửa trong những đêm đông, A Sử đi qua thấy, đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp.

⇒ **Nhà thống lí đã không xem Mị là người mà là vật, có thể bắt bớ, chửi giễu, đánh đập bất cứ lúc nào và không vì lí do gì.**

b.2. BỊ GIÀY XÉO VỀ TINH THẦN: Nếu thể xác là nỗi khổ thì tinh thần là nỗi đau. Sự đầy dọa về thể xác dẫn Mị đến tình trạng tê liệt về tinh thần.

- Mị âm thầm sống, sống nói cũng không nghĩ nữa, sông trong trạng thái vô thức vô cảm, vô tri vô giác, bởi **“Ở lâu trong cái khổ Mị cũng quen khổ rồi”**.

Ta liên tưởng tới một câu văn vô cùng ám ảnh trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam **“Đêm tối đối với Liên quen lắm”**. Có một điều gì đó ẩn nhẫn cam chịu trong từ “quen” ấy khiến người đọc không khỏi xót xa.

- Bị tê liệt về tri giác:

- Thể hiện qua những câu văn tả thực trầm buồn mở đầu tác phẩm: **“Ai có việc ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”, “lúc nào cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”**
 - lúc nào cũng gắn liền với tảng đá, tàu ngựa, những vật vô tri vô giác
 - lúc nào cũng cúi mặt buồn rười rượi; dường như trong lòng chứa rất nhiều nỗi buồn u uẩn nào đó
- Cuộc đời làm dâu của Mị thu lại trong căn buồng **“có ô cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng không biết là sương hay là nắng”**.
 - Nó gợi ra 1 không gian sống kín mít, tăm tối, ngột ngạt, tù túng của Mị. Không gian ấy đối lập hoàn toàn với cái mệnh mông rộng lớn của đất trời Tây Bắc, sự giàu có tấp nập của nhà thống lí Pá Tra.
 - Không gian tăm tối của căn buồng còn giống như một ngục thấp giam cầm tuổi thanh xuân của Mị, thậm chí nó giống như một nắm mồ chôn vùi Mị ngay khi đang sống.
 - Ở trong căn buồng ấy, Mị đã mất khả năng tri giác về thời gian, về không gian và về cuộc sống. Cô không còn ý niệm về thời gian (mà nếu có thời gian ấy là tính bằng công việc).
 - Trong căn buồng đó, Mị được chốc lát một mình, vậy cô có thể suy nghĩ, có thể nhớ lại quá khứ lắm chứ. Nhưng không. Cái cửa sổ đó quá bé, và lúc nào nhìn ra Mị cũng chỉ có thể thấy **“trăng trắng, không biết là sương hay nắng”**. Đây là cái mờ mịt của tâm hồn, của số kiếp Mị. Chỉ có chết đi Mị mới thôi nhìn thấy cái mờ mịt ở nơi cái lỗ vuông kia.

- Bị tê liệt về cảm xúc:

- Đã mấy năm trôi qua, bố Mị chết, Mị cũng không còn muốn ăn lá ngón tự tử nữa, Mị đã hoàn toàn mất đi ý thức phản kháng.
- Biện pháp so sánh:
 - Mị - **con trâu, con ngựa**: Thậm chí tác giả còn dùng biện pháp đòn bẩy **không bằng**, bởi trâu ngựa làm còn có lúc được đứng gãi chân nhai cỏ, vậy mà Mị vùi vào làm việc để đêm cả ngày => Thân phận của Mị hết sức thảm hại, không bằng con trâu con ngựa
 - Từ khi Mị cúi mặt không nghĩ ngợi nữa, cũng là lúc cô trở nên câm lặng như cái bóng vật vờ cam chịu **“lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”**. Lúc này, cái bóng dật dờ trong nhà thống lí đã quên hết yêu thương và cũng quên luôn cả hận thù. Cuộc đời Mị giờ đây chỉ còn là chuỗi ngày mệt mỏi không mong đợi, trông ngóng, không hi vọng điều gì. Trong buồng giam của mình Mị nghĩ **“cứ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi”**
 - ⇒ Đây không chỉ là so sánh mà còn là **thủ pháp vật hóa** biến kiếp người thành kiếp vật tăm tối nặng nề, hết sức đáng thương tội nghiệp
 - ⇒ **Cho thấy đó là suy nghĩ của 1 người sống mà như đang chết, thậm chí sống để chờ chết như 1 sự giải thoát.**
- Ý thức phản kháng của Mị cũng dần tiêu tan chỉ vì ý nghĩ: Mình đã bị đem trình ma thì có chết cũng trở thành ma nhà thống lí, chết cũng không được tự do.
 - Hủ tục đã giết chết hạnh phúc của Mị. Suy nghĩ lạc hậu, mê tín dị đoan – một phần trong tâm linh người dân tộc H’mông cũng là một phần nguyên nhân khiến cuộc đời Mị rơi vào bi kịch. Tình cảnh của Mị là chứng cứ tố cáo mãnh liệt nhất bọn cường hào cho vay nặng lãi.

- Không phải là Mị không bao giờ nhớ đến “con người tự do” của mình nữa, mà cái chính là không có một tác nhân nào gợi cho Mị nhớ đến điều đó. Đời sống tù nhục, mỗi mòn đã huỷ hoại Mị, cô ngày càng bị thu hẹp lại trong cái xó buồn bã, nhẩn nhai: **Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi.**
 - ⇒ Như vậy rõ ràng đời sống tù cực và tăm tối đã lấn át và che giấu đi con người thật của Mị, con người trẻ trung, ham yêu, ham sống ngày trước, đến nỗi Mị cũng không nhận ra. Mị là cô gái có cá tính, nhưng thời gian và khổ hạnh ở nhà Pá Tra đã làm cá tính ấy không phải bị mài mòn mà bị nhấn chìm hẳn.
 - ⇒ **Đó là sự tha hóa, vào thời Mị, là sự tha hóa do xã hội**
- Không chỉ trở nên vô hồn, Mị còn trở nên vô cảm. Những đêm mùa đông lạnh lẽo ở Hồng Ngài, A Phủ tuyệt vọng chờ chết. Chứng kiến cảnh tượng đó, Mị vẫn thản nhiên ngồi sưởi lửa hơ tay, thậm chí với Mị **“A Phủ là cái xác chết đứng đấy cũng thế thôi....”**.
 - ⇒ **Điều đó cho thấy trái tim Mị đã hoàn toàn băng giá, lạnh lẽo.**

c. Giá trị hiện thực và nhân đạo:

- **Giá trị hiện thực:**
 - Phơi bày thực trạng xã hội phong kiến miền núi lúc bấy giờ.
 - Xây dựng hình tượng nhân vật Mị, nhà văn đã dựng lên một điển hình cho những con người bị tước đoạt hết quyền làm người, bị dìm xuống kiếp ngựa trâu.
- **Giá trị nhân đạo:** Những trang văn viết về nỗi khổ của Mị là những trang văn thấm đẫm nước mắt.
 - Bày tỏ sự đồng cảm, xót thương cho những số phận dưới ách thống trị của bọn phong kiến miền núi.
 - Lên án, phê phán những thế lực tàn bạo đã chà đạp lên quyền sống của con người

VỀ ĐẸP TÂM HỒN

Sự trỗi dậy của sức sống và khát vọng hạnh phúc.

1. Khái niệm sức sống tiềm tàng

Là khả năng chịu đựng sức vươn lên, trỗi dậy ẩn giấu sâu kín bên trong con người. Khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ vươn dậy mạnh mẽ, nhanh chóng.

“Nhưng điều kì diệu là dấu trong cùng cực đến thế, mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng mãnh liệt.” - Tô Hoài

“Số phận của cô là sự hồi sinh mãnh liệt của con người cô. Sự hồi sinh của một con người là vô cùng quý giá.” - Tô Hoài

2. Biểu hiện

a. Phản ứng lặng thầm của Mị

- Khi mới về nhà thống lí, Mị đã đau đớn, uất ức ***“có đến hàng mấy tháng đêm nào Mị cũng khóc. Đó là những giọt nước mắt đắng cay, tủi hờn của một con người không chấp nhận cuộc sống thực tại”***. Những giọt nước mắt hàng đêm chính là phản ứng lặng thầm của Mị.
- Đó là những giọt nước mắt đắng cay, tủi hờn của 1 con người không chấp nhận cuộc sống thực tại. Những dòng nước mắt ấy cứ âm thầm tuôn chảy ướt gối Mị mỗi khi đêm về. Nhưng những giọt nước mắt ấy chẳng thể nào giúp Mị khóa lấp nỗi đau thân phận. Nước mắt càng tuôn chảy thì nỗi đau càng thêm nhức nhối và bỏng rát.

b. Phản kháng quyết liệt: định ăn lá ngón tự tử

Từ phản ứng lặng thầm, Mị đã đi đến phản kháng quyết liệt hơn: định ăn lá ngón tự tử. Đây là một hành động tiêu cực cho thấy sự bế tắc của Mị nhưng trong cảnh ngộ của nhân vật, đó cũng là một dấu hiệu của niềm khát khao sống. Nó chứng tỏ Mị ý thức rất rõ ràng về bản thân: cô là một con người, mà một con người thì không thể sống kiếp của một con vật. Tìm đến cái chết chính là phản ứng quyết liệt của một con người muốn chống lại hoàn cảnh, cho nên khi Mị ném nắm lá ngón xuống đất cũng là đau đớn ném đi khát vọng được giải thoát cho riêng mình.

⇒ ***Tìm đến cái chết, chính là phản ứng quyết liệt của 1 con người muốn chống lại hoàn cảnh.***

c. Cao trào của khát vọng sống - Vùng bước đi dù đang bị trói

d. Đỉnh điểm của khát vọng sống: chạy trốn khỏi Hồng Ngài

ĐÊM TÌNH MÙA XUÂN

“Khi viết đoạn này tôi thích lắm, tôi muốn nhấn mạnh và mô tả tâm hồn Mị” - Tô Hoài

Ngòi bút nhân đạo của nhà văn đã lách sâu vào thế giới tâm hồn của nhân vật để phát hiện ra con người bên trong tiềm tàng một sức sống mãnh liệt ở Mị. Những trang văn đặc sắc nhất, giàu chất thơ nhất của tác phẩm chính là những trang văn viết về đêm tình mùa xuân. Ở đó con người thực của Mị đã được đánh thức.

1. Những tác động ngoại cảnh

a. Không khí rạo rực của mùa xuân

Ở mỗi nhân vật và trùm lên tất cả miền Tây, tôi đã đưa vào một không khí với vợ, làm cho đất nước và con người bay bổng lên hơn, rồi bỏ được cái ám ảnh tù mủn, lật vật thường làm co quắp nhân vật, nhỏ bé vấn đề và khung cảnh đi. – Tô Hoài

NXC: Với vốn hiểu biết phong phú, khả năng quan sát sắc sảo và năng lực dựng người, dựng cảnh tinh tế, tác giả đã phác họa được những bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng, miêu tả sinh động nhiều phong tục độc đáo của người H'mông.

- Tết của người vùng cao không giống tết ở miền xuôi. Người H'mông ăn Tết khi ngô lúa đã gặt xong, mùa xuân có niềm vui thu hoạch mùa màng. Cho nên cái Tết năm ấy đến Hồng Ngài giữa lúc ***"gió và rét rất dữ dội"*** nhưng cũng không ngăn được niềm vui đang trỗi dậy trong tâm hồn những người dân ở đây, đặc biệt là ở những đôi trai gái yêu nhau.
- Tô Hoài đã đặc tả không khí ngày tết với những từ ngữ giàu chất tạo hình, qua đó hiện lên bức tranh ngày Tết miền núi tràn ngập màu sắc và âm thanh
 - Những màu sắc rực rỡ: ***Cỏ ranh vàng ửng*** => phong nền cho bức tranh Hồng Ngài
 - Trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên những mòm đá xòe như con bướm sặc sỡ***
 - Âm thanh của đám trẻ con ***đội Tết chơi quay cười ầm trên sân chơi trước nhà***. Những nương ngô, nương lúa gặt xong và ngô lúa đã xếp đầy các nhà kho.
 - Những nương ngô, nương lúa gặt xong và ngô lúa đã xếp đầy các nhà kho.

⇒ ***Cảm giác thư thái, thanh nhàn, no đủ, yên ả.***

⇒ ***Tác động tích cực đến tâm hồn băng giá của Mị.***
- Ông cũng đặc biệt chú trọng đến những phong tục lạ, ngộ nghĩnh qua con mắt tò mò, hóm hỉnh của mình:
 - Trai gái kéo nhau lên núi chơi. Đi chơi trên núi từng đoàn.***
 - Những phong tục truyền thống của người H'mông như đánh pao, chơi quay, thổi khèn, thổi sáo diễn ra nhộn nhịp
 - Các chị Mèo đỏ, váy thêu, áo khoác, khăn hoa chùm rực rỡ. Các chị Mèo trắng chít khăn xếp phẳng lì, tóc mai cạo xanh nhẵn.***
- Tô Hoài đã rất có lý khi để sức sống của Mị trỗi dậy vào chính những đêm tình mùa xuân, bởi:
 - Mị đã từng được sống những ngày hạnh phúc nhất của tuổi trẻ trong những đêm tình mùa xuân.
 - Mị bị bắt về nhà thống lí cũng là vào đêm tình mùa xuân.
 - Hơn nữa, chỉ mùa xuân với sự bùng nổ mãnh liệt của đất trời mới đủ sức mạnh tạo nên sự bùng nổ trở lại của lòng người.

b. Tiếng sáo bồi hồi

- Đây là tác nhân quan trọng nhất được nhắc tới 6 lần trong đoạn văn
 - Tiếng sáo thiết tha, bồi hồi của đêm tình mùa xuân: Có **sự dịch chuyển** rất thú vị
 - **Dịch chuyển về không gian**
 - Từ xa đến gần: Tiếng sáo đang
 - **lấp ló ngoài đầu núi**
 - rồi **văng vẳng gọi bạn đầu làng**
 - rồi **lại lừng lơ bay ngoài đường**
 - cuối cùng **rập rờn** trong đầu Mị.
 - Từ ngoài vào trong, từ ngoại cảnh nhập dần vào tâm thức của Mị.
 - **Về thời gian:** Từ hiện tại – Mị lắng nghe nhận ra giai điệu và nhập hát theo quay về quá khứ trở thành tiếng sáo của hoài niệm
 - Tiếng sáo của chính Mị, Cũng vào thời điểm mùa xuân như này năm xưa, Mị ngồi bên bếp lửa và thổi sáo, **Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo**
 - Tiếng sáo của những chàng trai say mê một thời. **Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.**
 - ⇒ Qua ngòi bút nhân đạo chan chứa của nhà văn, tiếng sáo không chỉ là thanh âm đặc trưng của núi rừng Tây Bắc khi xuân về mà còn là âm thanh cuộc sống vang lên để vẫy gọi những trái tim còn đang lạc lối ngủ yên.
 - **Về cảm xúc:**
 - Đó còn là tiếng vọng của tình yêu nhằm khơi gợi niềm khát khao hạnh phúc, tự do.
 - Từ tiếng gọi bạn đi chơi đầy háo hức **Ta không có con trai con gái. Ta đi tìm người yêu** trở thành tiếng sáo gọi bạn yêu trong tuyệt vọng **“Anh ném pao, em không bắt Em không yêu, quả pao rơi rồi...”**. Có một sự chia rẽ, lỡ làng, hụt hẫng ở đây
- ⇒ **Tiếng sáo vừa là tác nhân, vừa là hiện thân cho tiếng lòng của Mị diu hồn Mị sống lại những khát khao yêu đương của ngày trước.**

c. Hơi rượu nồng nàn

- Nguyên nhân ngoại cảnh và tiếng sáo không chỉ năm nay mới xuất hiện, nhưng không đủ sức để giúp Mị hồi sinh, càng không đủ sức giúp Mị bừng tỉnh. Hơi rượu được xem như là nguyên nhân cuối cùng làm tràn bát nước.
- Trong bữa cơm ngày tết cúng ma Mị cũng uống rượu Mị lén lấy hũ rượu uống. Đây là điều rất khác lạ vì Mị đã làm điều vốn không được phép làm. Cách uống rượu của Mị rất lạ, **cứ uống ực từng bát**, đó là cách uống của một người muốn giải tỏa cơn uất nghẹn vì bị dồn nén, kiềm tỏa trong một thời gian dài. Mị uống rượu mà như nuốt cay, nuốt đắng, nuốt hận vào lòng.
- Mị say và lịm mặt ngồi đấy. Hơi rượu khiến Mị say, cái say đó cùng lúc giúp Mị lãng quên thực tại và đem về nỗi nhớ. Chính những tháng ngày đẹp đẽ nhất của quá khứ đã góp phần quan trọng đánh thức tâm hồn Mị

2. Diễn biến tâm lý: hành trình giải thoát khỏi thực tại để tìm lại chính mình

Tâm lý và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân chuyển biến khá phức tạp nhưng hợp lí. Không khí rạo rực của mùa xuân cùng hơi rượu và tiếng sáo đã dần làm hồi sinh tâm hồn Mị. Từng nấc thang của quá trình tỉnh thức trong Mị đã được mở ra.

a. Bồi hồi nhớ về quá khứ

Tiếng sáo kia quá tha thiết, quá mạnh mẽ, nó diu hồn Mị bay lên trên hoàn cảnh, nó là biểu tượng của niềm khát sống, khát khao yêu, ở đây còn là lòng khao khát tự do nữa. – Tô Hoài

- Tiếng sáo lấp ló ngoài đầu núi đã bắt đầu gõ cửa tâm hồn Mị, làm hồi sinh cảm xúc và thức dậy kí ức của Mị. Lần đầu tiên sau bao tháng ngày câm lặng chết mòn, tâm hồn Mị bắt đầu có những xốn xang rung động: ***“Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi”.***
 - Cái bóng câm lặng bấy lâu lúc này không chỉ lắng nghe tiếng sáo mà còn hình dung ra tiếng lòng người thổi sáo. Thậm chí, cảm nhận được cả tiếng lòng của mình.
 - Tiếng sáo chính là hiện thân của tuổi trẻ, của tình yêu, của quá khứ, của tài năng mà Mị có. Bởi vậy, khi nghe tiếng sáo thổi, Mị thấy ***‘tha thiết bồi hồi’***. Tâm hồn Mị được hồi sinh mãnh liệt.
- Tiếng sáo hối thúc Mị, tiếng sáo như cơn gió thổi bùng đi lớp tro tàn nguội lạnh đang phủ lấy tâm hồn Mị. Tiếng sáo nhập vào hồn Mị làm đồng hiện quá khứ tươi đẹp của một cô gái giàu tài năng. Bước nhảy tâm lý đầu tiên của Mị đó là việc Mị ngời nhăm thăm lời của người đang thổi sáo:

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu

- Bài hát ấy lâu rồi Mị không hát, điệu sáo ấy lâu rồi Mị không thổi. Nhưng đêm nay Mị lại nhớ, lại nhăm thăm, Mị vẫn thuộc. Nghĩa là Mị không vô cảm. Nói đúng hơn, sự vô cảm chỉ là lớp vỏ bề ngoài, còn bên trong Mị vẫn có một trái tim khát sống, rực lửa yêu thương. Nó là ngọn lửa âm ỉ cháy trong lớp tàn tro, sẽ bùng lên khi gặp gió.

⇒ ***Tiếng sáo ấy là ngọn gió lành thổi về bao mộng đẹp.***

LIÊN HỆ:

- CHÍ PHÈO – NAM CAO:

Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá, tiếng các bà đi chợ về...

Những thanh âm thường nhật, bình dị của cuộc sống đã thức dậy phần người, những quá khứ tươi đẹp trong kí ức, tâm hồn của Chí.

- HAI ĐỨA TRẺ - THẠCH LAM:

Tiếng còi đã rít lên và tàu rầm rộ đi tới với những toa hạng sang, mạ kền và mạ đồng lấp lánh, các cửa kính sáng

Chuyến tàu nhắc hai chị em nhớ về một quãng thời gian đã mất, một quãng thời gian còn sung túc bên cha mẹ ở Hà thành “được thưởng thức những món quà ngon lạ”, Liên nhớ về nơi ấy với sự rục rở, huyền ảo, với những ngày tháng tươi đẹp.

- Cái say của men rượu đưa Mị vào trạng thái chập chờn nửa tỉnh nửa mê, khiến cô lãng quên thực tại đau khổ và da diết nhớ về những tháng ngày đã qua **"lòng Mị thì đang sống về ngày trước"**. Rượu chính là chất men đánh thức phần đời đã mất của Mị. Rượu làm Mị sống lại một quá khứ đầy ắp niềm vui sướng.
- Sau đó, Mị lại bước vào buồng, lại ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Trong nhà thống lý là tù ngục, ngoài ô cửa kia là thiên đường tuổi trẻ. Chi tiết này cho thấy, Mị nhìn về phía ánh sáng, có nghĩa là tâm hồn Mị đang khao khát 'vượt ngục'. Quá khứ tươi đẹp đã đem đến cho Mị một nguồn vui, một nguồn sống tràn trề, khiến cô thấy **phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước**.

⇒ **Đó là niềm vui, niềm phơi phới của kẻ đã tìm lại được mình. Tình trạng sống như chết lần đầu tiên được cởi bỏ.**

b. Đau đớn ý thức trở lại làm người

- Khi Mị thấy phơi phới trở lại cũng là khi Mị ý thức trở lại về bản thân, về thực tại cuộc sống của chính mình. Quá khứ làm Mị trẻ lại. Hiện tại làm Mị đau đớn, ê chề.
- Sự tương tranh giữa sức sống tiềm tàng, khát vọng hạnh phúc với thực tại hiện hữu.

❖ SỰ TRỞ DẬY CỦA SỨC SỐNG TIỀM TÀNG

- Ý thức về bản thân mình
 - Sau cả 1 quãng thời gian chìm trong tăm tối, u mê của thân trâu ngựa, lần đầu tiên Mị sống lại ý thức về bản thân: **Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.**
 - Ba câu văn ngắn liên tiếp cất lên như tiếng reo vui, đó chính là tiếng reo ca khởi phát từ tiếng lòng của Mị rộn ràng, thiết tha. Nó đánh dấu một điều quan trọng: *tâm hồn Mị đã thực sự sống dậy, trẻ trung, yêu đời, khao khát sống, khao khát tự do.*
- Ý thức về cuộc sống thực tại: Khi trở lại ý thức về bản thân, Mị đồng thời nhận ra những điều phi lí mà bấy nay cô đã quen, đã quên hoặc không bận tâm. Mị tìm ra lý do chính đáng để củng cố khát vọng hạnh phúc cho mong muốn đi chơi của mình:
 - Bao nhiêu người có chồng họ cũng vẫn đi chơi ngày Tết.
 - Hơn thế, Mị và A Sử đang ở trong một cuộc hôn nhân không hạnh phúc. **"Ở với nhau mà không có lòng với nhau"**.

❖ MONG MUỐN ĐƯỢC GIẢI THOÁT

- Trong bước chân của Mị theo thói quen: Mị không bước ra đường lại bước vào buồng "từ từ" - một cách rất nặng nề vì Mị không muốn nhưng thói quen đã ăn sâu vào tiềm thức của Mị cho nên nó mới đủ sức thôi thúc bước chân của Mị.
 - ⇒ Mị thần thờ ngồi xuống giường -> Nhìn ra cửa sổ thăm thía cái cảm giác bị chôn vùi tuổi trẻ.
- Trong suy nghĩ tiêu cực: Thăm thía cái vô nghĩa lý của cuộc sống thực tại.-> Thôi thúc mong muốn được giải thoát bằng cái chết – **nắm lá ngón lúc này Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa**.
 - Nhớ lại thì càng ứa nước mắt ra, nhớ lại cái quãng đời tươi đẹp ấy của mình càng nhận thức sâu sắc hơn cái vô nghĩa lý trong thực tại, không muốn tiếp tục, chỉ muốn được giải thoát.

- Đây là lần thứ 2 tác giả để cho Mị có ý định này dù nguyên cớ hai lần khác nhau nhưng điểm tương đồng đều xuất phát từ sự ý thức sâu sắc về quyền làm người, từ lòng ham sống, khát khao hạnh phúc.

❖ KHÁT KHAO SỐNG TRÀO DÂNG MÃNH LIỆT

Trong hơi rượu nồng nàn, tiếng sáo tha thiết dội về → Sức ám ảnh của tuổi xuân lớn dần → Giúp Mị quên đi thực tại, sống lại với quá khứ → khát vọng sống trào dâng mãnh liệt trong Mị, những chuyển biến trong tâm trạng Mị lúc này đã được hiện thực hóa qua những hành động.

- Thắp đèn cho thêm sáng: Sau bao ngày sống trong tăm tối, lạnh lẽo, khi tâm hồn trẻ lại, Mị có nhu cầu được thoát ra khỏi cái thế giới u mê của kiếp ngựa trâu. Thắp đèn cho thêm sáng chính là Mị đang thắp lên chút ánh sáng cho cuộc đời mình, mong muốn sống một cuộc sống tươi sáng hơn.
⇒ **Đây là hành động thức tỉnh mang giá trị tinh thần lớn lao của Mị.**
→ **LIÊN HỆ NHÂN VẬT TRÀNG**
- Muốn đi chơi – sắp đi chơi:
 - Khi tiếng sáo từ bên ngoài đã dập dồn trong đầu Mị, trở thành tiếng lòng của Mị, nó thôi thúc từ bên trong nguồn năng lượng sống dồi dào bị kìm nén bấy lâu. Chính sự hối thúc từ bên trong ấy khiến Mị hối hả hơn trong việc chuẩn bị đi chơi. **“Mị quấn lại tóc”, “vội tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”, “rút thêm cái áo”.**
 - Nhà văn đã để cho Mị hiện thực hóa mong muốn của mình bằng những hành động nhanh, hối hả, liên tiếp. Có cảm giác như Mị đang chạy đua với thời gian để lấy lại những gì đã mất.
 - Không quan tâm gì đến những ràng buộc khắt khe, những xiềng xích tàn bạo của nhà thống lý, Mị đang hành động như một con người tự do. Đáng ngạc nhiên hơn nữa, Mị làm những việc động trời ấy trước mặt A Sử - cho thấy
 - Bản lĩnh cứng cỏi của Mị.
 - Nhu cầu sống thiết tha, mãnh liệt của Mị. Chính niềm khao khát sống cháy bỏng ấy đã giúp Mị chiến thắng cường quyền và cuộc sống tăm tối bấy lâu.

❖ VÙNG BƯỚC DÙ ĐANG BỊ TRÓI

- Vì Mị đang sống trong những ngày trước → A Sử về thấy lạ bèn hỏi nhưng Mị không trả lời vì cô không biết đến sự hiện diện của A Sử
 - A Sử trói đứng Mị vào góc nhà bằng một thúng sợi dây đay. Sợi dây đay rất bền chặt, chắc chắn do chính tay Mị tước. Tóc Mị xoắn xuống → A Sử quấn tóc Mị lên cột → Mị không cúi, không nghiêng được đầu.
 - Sau khi trói xong A Sử hoàn toàn thân nhiên lạnh lùng không có một chút mảy may xúc cảm gì. Thực hiện một chuỗi các hành động tiếp theo. Thắt lưng ra ngoài áo → A Sử tắt đèn. Đây là hành động đối kháng với hành động thắp sáng căn buồng của Mị lúc trước → Vui dập khát vọng mới được nhen nhóm trong tâm hồn Mị. → A Sử khép cửa buồng lại giam hãm Mị vĩnh viễn.
- ⇒ **Bi kịch làm con dâu gặt nợ của Mị**
- A Sử chỉ trói được thân xác của Mị, ngăn cản được hành động đi chơi của Mị nhưng không thể nào dập tắt được sức sống và khát vọng hạnh phúc đang trỗi dậy mạnh mẽ của Mị → lòng Mị còn nồng nàn hơi rượu, hơi men của kỉ ức
 - Những đêm tình mùa xuân năm xưa, trai đến bên vách làm hiệu rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi
 - Mị đi theo tiếng sáo, nghe tiếng sáo thả hồn Mị đi theo những cuộc chơi.

⇒ **nó là biểu tượng của niềm khát sống, khát khao yêu, ở đây còn là lòng khao khát tự do nữa. Mị nương theo tiếng sáo, theo những cuộc vui, và bài ca rất đẹp từ ngày xưa quẩn quít:**

**Em không yêu
Quả pao rơi rồi
Em yêu người nào
Em bắt pao nào**

- Tiếng sáo, lời ca ấy là tiếng thổn thức của tâm hồn Mị. Tiếng thổn thức cứ láy đi láy lại, trong phút chốc Mị quên mất mình bị trói
Trong bóng tối, Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói, hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...
- Nhưng kể cả khi bị trói, Mị vẫn **“như không biết mình đang bị trói”**, tâm hồn Mị như đã rời khỏi thể xác để thả hồn phiêu diêu theo những cuộc chơi, những đám chơi. Bất ngờ nhưng hợp logic, Mị **“vùng bước đi như người có tự do”**.
 - ⇒ **Điểm cao trào của tình yêu cuộc sống, là biểu hiện mãnh liệt của sức sống tiềm tàng không gì ghìm giữ nổi.**
 - ⇒ **Nó cho thấy sợi dây trói tàn bạo của cường quyền không thể trói giữ được tâm hồn, khát khao sống, khát khao tự do của Mị.**
- **Lúc tỉnh:** Mị nhận thức được đau đớn về thể xác (tay chân đau nhức) và tủi hổ về tinh thần của mình, thổn thức nghĩ **“Minh không bằng con ngựa”**.

❖ THẤM THÍA NỖI ĐAU THÂN PHẬN

- Khi niềm khát khao sống trào dâng mãnh liệt cũng là lúc Mị thấm thía đến tận cùng nỗi đau thân phận của mình. Tiếng sáo, bài ca của cuộc sống, của tình yêu hạnh phúc không còn nữa. Thay vào đó là âm thanh trần trụi của cuộc sống: **tiếng chân ngựa đạp vào vách, là hình ảnh ngựa vẫn đứng gãi chân nhai cỏ khiến Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.**
- Suốt đêm bị trói, Mị sống trong trạng thái lúc mê lúc tỉnh, trong sự giằng co giữa khát vọng sống vừa hồi sinh với thực tại phũ phàng đang hiện hữu.
 - **Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ.**
 - Mị nhận thức được đau đớn về thể xác (tay chân đau nhức) và tủi hổ về tinh thần của mình, thổn thức nghĩ **“Minh không bằng con ngựa”**
- Sau cả đêm chập chờn giữa mơ và tỉnh Mị **bàng hoàng tỉnh**.
 - **Bàng hoàng tỉnh** - tỉnh trong cảm xúc vô cùng ngỡ ngàng, đối lập với trạng thái mê man đêm qua, nhận ra mình đang ở trong cảnh ngộ bi đát.

LIÊN HỆ TRUYỆN KIỀU – NGUYỄN DU: Ở đây có sự liên hệ với nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích “Nỗi thương mình”

**“Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót xa”**

- Thời gian: Trời tang tảng và cuối cùng là sáng hẳn, một **buổi sáng âm sâm** - ánh nắng mặt trời vô cùng yếu ớt, nó không chỉ là ngoại cảnh mà còn là sự tác động của tâm cảnh. Qua góc nhìn của Mị ánh sáng trở nên âm u và tăm tối
- Không gian: Căn nhà rộng, không một tiếng động -> Lạnh lẽo, cô đơn, lạc lõng.

LIÊN HỆ CHÍ PHÈO SAU KHI TỈNH RỬU.

Chí Phèo hình như đã trông trước thấy tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc... Càng nghĩ, Chí càng lo, vì cô độc đáng sợ hơn là đói rét và ốm đau.

- Thức dậy một số cảm xúc:
 - **Thương** thân, thương tất cả những người đàn bà khốn khổ đã sa vào nhà quan, làm dâu nhà giàu như Mị. Mị nhớ đến một người đàn bà ngày trước cũng bị trói đứng như Mị ngày hôm nay: **Mị sẽ chết, chết đứng, chết trói như người đàn bà kia**
 - Nghĩ thế Mị **sợ** quá, và **“cựa quậy xem mình còn sống hay chết”** rồi nhận ra nỗi đau thể xác **“Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói xiết lại, đau đứt từng mảnh thịt”**
 - Sự sống chết ở đây khác hẳn sự sống chết ở đoạn trên, nó là cái sống – chết có tính bản năng. Nhưng cả lần này, cái khát vọng sống ở cấp độ bản năng này cũng bị chôn vùi.
 - Cho nên khi người chị dâu đến cởi trói, không phải Mị đổ xuống, ngã xuống mà là **“ngã sụp xuống”**. Từ đó Mị trở lại là cô Mị **“cúi mặt, mặt buồn rười rượi”**.

⇒ Tuy lần trỗi dậy này không giúp Mị thoát khỏi hoàn cảnh thực tại nhưng khát vọng sống âm ỉ cháy, vẫn tiềm tàng và chỉ cần chờ một chất xúc tác nó có thể trỗi dậy làm tiền đề cho hành động phản kháng của Mị sau này.

LIÊN HỆ: Chí Phèo – Nam Cao

Chí Phèo trong sự vui dập đến mất cả hình người hồn người biến thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại, và tưởng rằng anh ta sẽ sống kiếp của con quỷ và chết kiếp của quỷ. Nhưng không, cái phần người - cái bản chất tốt đẹp lương thiện vẫn còn ở đâu đó trong con người anh ta. Anh ta đã sống kiếp của con quỷ nhưng đã chết là một con người. Anh ta thậm chí lựa chọn cái chết để bảo vệ thiên lương của mình

Ở Mị, khát vọng hạnh phúc tưởng chừng như bị dập tắt hoàn toàn, Nhưng không nó vẫn âm ỉ ở đâu đó và hoàn toàn có thể hồi sinh. Và đây là một bước đệm cho lần trỗi dậy lần 2 là đêm mùa đông để giúp Mị giải thoát con người mình và đi tìm hạnh phúc đích thực

CHỐT:

- Suốt đêm bị trói, Mị sống trong trạng thái lúc mê lúc tỉnh, trong sự giằng co giữa khát vọng sống vừa hồi sinh với thực tại phũ phàng đang hiện hữu.
- Lòng ham sống trong Mị đã bị dập tắt phũ phàng. Sau đó, Mị phải trở lại cảnh sống lầm lũi, nhẫn nhục. Nhưng nhà văn đã reo lên cho người đọc niềm tin ở sức sống tiềm tàng trong con người Mị, nó dự báo cho những hành động bất ngờ về sau.

ĐÊM TÌNH MÙA ĐÔNG

Diễn biến tâm trạng và hành động của mì trong đêm đông cắt dây trói cho a phủ và chạy trốn khỏi hồng ngài

1. BỐI CẢNH

- ❖ **A Phủ** là người ở gạt nợ trong nhà của thống lý Pá tra.
 - Quanh năm bên ba, rong ruổi ở ngoài gò, ngoài rừng: đốt rừng, bẫy hổ, săn bò tót, chăn bò chăn ngựa
 - Năm ấy đói rừng -> Để hổ bắt mất một con bò cho nên A Phủ đã phải lãnh hậu quả nặng nề. A Phủ bị trói đứng vào cây cột trong góc nhà

⇒ **bị bỏ đói, bỏ khát, bỏ rét chờ chết**
- ❖ **Mị** sau đêm tình mùa xuân thì rơi vào trạng thái chết tinh thần → Trạng thái nặng nề hơn trước.
 - **Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn** → Mị không ngủ được, trở dậy thổi lửa để hơ tay, hơ lưng không biết bao nhiêu lần. **Chỉ chợp mắt được từng lúc** rồi dậy để sưởi lửa suốt đêm → Mị chỉ quan tâm đến ngọn lửa để xua tan lạnh lẽo về thể xác và băng giá trong tâm hồn.
 - Để chuẩn bị cho diễn biến tâm trạng của Mị trước và trong khi cắt dây trói cho A Phủ, nhà văn đã miêu tả khá kĩ hành động thổi lửa hơ tay của nhân vật.
 - Việc làm này tự nó đã biểu hiện một con người công cụ hoàn toàn mất khả năng tri giác trước cuộc sống.
 - Nhưng dường như trong sâu thẳm Mị vẫn mong manh một ước vọng: *tim đến chút hơi ấm sưởi nóng cuộc đời lạnh lẽo và trái tim băng giá của mình cho nên dù rất mơ hồ, ngọn lửa đã níu giữ không để Mị rơi vào sự tuyệt vọng.*

⇒ **Ngọn lửa là hình ảnh có tính chất tượng trưng, nó ở trong sự vô vọng của cuộc đời Mị, dù rất mơ hồ nhưng nó níu kéo không để sự vô vọng lừa đi đến tuyệt cùng.**

2. DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG MỊ

Cái khổ cái nhục mà Mị gánh chịu như lớp tro tàn phủ khuất che lấp sức sống tiềm tàng trong lòng Mị. Và chỉ cần có một luồng gió mạnh đủ sức thổi đi lớp tro buồn nguội lạnh thì đốm lửa ấy sẽ bùng cháy và giúp Mị vượt qua cuộc sống đen tối của mình. Giá trị nhân đạo của tác phẩm ngời lên ở chỗ đó. – Tô Hoài

a. Thản nhiên, dửng dưng, vô cảm

Sống lâu trong cái khổ, Mị đã quen khổ. Cô đã hoàn toàn tê liệt về cảm xúc đến mức trước nỗi đau của đồng loại, Mị thản nhiên vô cảm

- Có đêm A Sử về đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp, đêm sau Mị vẫn dậy để sưởi lửa.
- Trong những đêm A Sử xuất hiện trong tình thế bị trói đứng trên cây cột trong góc nhà → Khi Mị thổi ngọn lửa bùng lên, A Phủ đang đứng trong góc nhà thêm thiếp đi, như một phản xạ tự nhiên, A Phủ mở mắt trờ trờ. Cùng lúc ấy, Mị nhìn sang mới biết là A Phủ còn sống **nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay.**
- Thậm chí nếu **A Phủ là xác chết đứng đấy với Mị cũng thế thôi.**

⇒ Sự vô cảm của Mị xuất phát từ hai lý do:

- Một là, cảnh trời người đến chết đã từng xảy ra không quá lạ lẫm với Mị.
- Hai là, sự tê liệt trong đời sống tâm hồn Mị đã lên đến đỉnh điểm. Mị chỉ còn biết chỉ ở với ngọn lửa.

Trong bối cảnh này ta cũng thấy được trạng thái tinh thần của Mị tê liệt hơn xưa. Từ trạng thái tê liệt nặng nề như thế này đến sự thức tỉnh là một thử thách đối với ngòi bút của Tô Hoài. Nhà văn Tô Hoài vốn có thể mạnh ở miêu tả phong cảnh phong tục tập quán. Song, trong tác phẩm này, khi miêu tả tâm lí nhân vật Mị, Tô Hoài đã cho người đọc thấy rằng: ông còn là một cây bút rất điêu luyện, tài năng trong việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật

b. Sự thức tỉnh, hồi sinh

Nhưng ngòi bút ân tình của nhà văn đã không để Mị trượt sâu hơn trong sự lạnh lẽo của tình người. Dòng nước mắt tuyệt vọng của A Phở đã chạm được vào hố sâu tình người bị chôn vùi ở Mị, khiến cô có những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, từ đó dẫn đến sự đổi thay trong hành động.

❖ NGUYÊN NHÂN

Đêm ấy, Mị lại dậy thổi lửa vào lúc đã khuya mọi người trong nhà đã ngủ yên, Mị lại trở dậy thổi lửa, Mị thấy A Phở cũng vừa mở mắt. Mị thấy một **dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phở**.

⇒ Mị bừng tỉnh từ cõi quên trở về với cõi nhớ; từ cõi vô thức, Mị đã sống lại ý thức.

❖ THƯƠNG NGƯỜI, THƯƠNG MÌNH

- **“Dòng nước mắt lấp lánh”**: Lấp lánh bởi được phản chiếu từ ngọn lửa vừa được thổi bùng lên bởi Mị. Nhưng dường như “lấp lánh” còn ở chỗ nó khơi dậy lại những phần tốt đẹp ở tổng Mị. Mị sống lại kí ức đau khổ trong một trường liên tưởng tương đồng hết sức tự nhiên. Nhớ lại chính mình năm xưa và nhận ra sự giống nhau đến kì lạ giữa hai người.
 - Họ đều là những chàng trai cô gái ưu tú nhất của miền đất Tây Bắc nhưng lại cùng chung số phận người làm không công – trâu ngựa cho gia đình thống lý
 - Cùng bị đối xử tàn tệ, bị trói đứng vào cây cột trong góc nhà. Chỉ khác Mị bị trói bằng một thúng sợi dây đay do chính tay Mị tước chỉ trong một đêm nhưng lại là đêm tình mùa xuân còn A Phở bị trói bằng dây mây do chính A Phở chuẩn bị trong nhiều đêm mùa đông. A Phở bị trói nhiều ngày liền, trong tình trạng đói và rét giữa những đêm đông dài.
 - Cuối cùng chảy tràn những giọt nước mắt đau đớn và bất lực. Mị nhớ tới mình đêm bị trói. **Mị nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ mà không lau đi được.**

⇒ (liên tưởng tương đồng) **Thức dậy tình thương: Thương thân rồi đến thương cho người trong sự đồng cảnh và đồng cảm.**

- Xuất phát từ hình ảnh **hai hõm má đã xám đen lại** của A Phở.
 - Đây chính là dấu hiệu cái chết đang đến rất gần. Thần chết đang bắt đầu những nét vẽ đầu tiên trên gương mặt của A Phở.
 - (liên tưởng tương đồng) Mị nhớ lại người đàn bà ngày trước đã chết ở nhà này → Mị phán đoán: **“Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết: Chết đau, chết đói, chết rét, phải chết”**. Đó là sự tất yếu khi học làm thân trâu ngựa cho nhà thống lý.

⇒ **Mị ngộ ra: Chúng nó thật độc ác.**

- Trời ơi: tiếng kêu như sự bàng hoàng thức tỉnh khỏi cơn mộng du kéo dài mấy năm qua, cô bàng hoàng và phẫn nộ trước tội ác kẻ thù. Từ “chết” lặp đi lặp lại nhiều lần thể hiện Mị giờ đây đã ám ảnh, ghê sợ trước cái chết.

⇒ **Tình thương người đang lớn dần.**

- Từ **liên tưởng tương đồng** thì dẫn tới **liên tưởng so sánh, tương phản** giữa Mị và A Phủ.

- Mị nghĩ về chính mình:

- **Ta là thân đàn bà** – sự ảnh hưởng nặng nề tư tưởng nam quyền ăn sâu trong tiềm thức của Mị, cũng là ăn sâu trong tiềm thức của người dân miền núi dưới sự thống trị của bọn chúa đất.
- Lại **bị cúng trình ma** – Mang thân phận con dâu gạt nợ bị trói buộc C chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng thần quyền → Đây chính là công cụ lợi dụng của tầng lớp thống trị ngày bấy giờ, dùng thần quyền để đè nén, khống chế con người. Mị chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây mà thôi → Vĩnh viễn không có tự do.

- Mị so sánh với A Phủ: A Phủ khác với Mị, là một chàng trai khỏe mạnh, ưu tú. Đặc biệt anh ta chỉ là người ở gạt nợ nghĩa là anh ta vẫn còn cơ hội tự do. Cho nên cái chết rất phi lý rất đáng tiếc: **“Người kia việc gì mà phải chết”**.

⇒ **Cái tình thương người lớn dần, lấn át cả thương thân: Đối với Mị cái chết đôi khi còn là sự giải thoát, nên nó không đáng sợ cũng không đáng tiếc nhưng người ta chết là đáng tiếc, đáng thương.**

❖ HY SINH CỨU NGƯỜI

- Mị rơi vào **tình huống trải nghiệm tưởng tượng**: Biết đâu A Phủ trốn thoát, bố con nhà thống lý sẽ bảo Mị cởi trói cho A Phủ và kết tội Mị, xử tội Mị bắt Mị phải trói tay và chết thay trên cây cột kia. Cái chết ấy vô cùng đau đớn, chết từ từ trong cảm giác đau đói và rét. Thế mà Mị không hề sợ -> Tình thương người lấn át nỗi thương thân.
- Tình thương người cùng mối đồng cảm sâu sắc đã vượt lên cả nỗi thương thân, chiến thắng mọi sợ hãi khiến Mị đi đến một **hành động táo bạo, quả quyết**: quên mình cắt dây trói cho A Phủ
 - Vì đám tha vạc hằm lừa khiến cho trong nhà tối bùng, bóng tối trở thành đồng minh rất an toàn của Mị, hậu thuẫn cho Mị. Mị lấy con dao cắt lúa để cắt dây mây cởi trói cho A Phủ.

⇒ **Hành động quyết liệt cắt dây cởi trói cho A Phủ cũng có nghĩa là cắt đi sợi dây trói buộc, ràng buộc sợi dây cường quyền và thần quyền của Mị**

NX: Hành động nổi loạn chưa từng có này có lẽ bất ngờ với cả chính Mị nhưng đó là kết quả tất yếu trong sự phát triển tâm lý, tính cách nhân vật. Một cô gái đã từng định quyền sinh để chống lại hoàn cảnh, một cô gái vì lòng hiếu thảo quyết định không sống cho mình nữa, tất yếu sẽ là một cô gái dám cắt dây trói cứu một người đáng sống.

❖ TỰ GIẢI THOÁT CHO CHÍNH MÌNH

- Đấu tranh tâm lý: Sau khi lần gỡ hết những vòng dây mây trên người A Phủ → Mị trở nên **hốt hoảng**.
 - Tình thương người được giải tỏa, chỉ còn lại nỗi thương thân → thúc đẩy nỗi sợ hãi nhất là khi A Phủ đi rồi nghĩa là cái chết đang đến rất gần với Mị. Nhưng nỗi sợ này không khiến Mị trở nên hèn yếu mà nó thúc đẩy bản năng tự vệ của Mị
 - Nhà văn đã viết về giây phút trọng đại này của Mị bằng một câu văn ngắn được tách riêng như một đoạn văn

“Mị đứng lặng trong bóng tối”

- Chỉ một khoảnh khắc mà chất chứa sức dồn rất lớn: ở Mị có sự đấu tranh, giằng co - ở lại hay chạy trốn, chìm sâu trong bóng tối hay bước ra ánh sáng, chấp nhận chờ chết hay tìm đến với sự sống, cam chịu cuộc đời nô lệ hay giải thoát, tìm đến với cuộc sống tự do.
⇒ **Chính nỗi sợ và khát khao được giải thoát đã thôi thúc bản năng tự vệ tích cực → Mị quyết định vùng chạy, băng đi trong bóng tối.**

• Mị và A Phủ bỏ trốn

- Trời tối lắm nhưng Mị vẫn băng đi. Bước chân của Mị như đạp đổ uy quyền, thần quyền của bọn lãnh chúa phong kiến đương thời đã đè nặng tâm hồn Mị suốt bao nhiêu năm qua. Ngọn lửa của khát vọng sống vốn âm ỉ bấy lâu, giờ đây những bước chân tự do của A Phủ đã thổi bùng lên và liên tiếp sau đó là những câu nói ngắn **“A Phủ cho tôi đi”, “Ở đây thì chết mất”**.
 - Sau bao nhiêu năm tháng câm lặng, câu nói đầu tiên của Mị là câu nói xin được giải cứu, quyết liệt tìm đường sống.
 - Đó là lời nói khẩn thiết cầu xin được giải thoát, là khao khát sống và khát khao tự do của nhân vật Mị. Câu nói ấy chứa đựng biết bao tình cảm và làm quặn đau trái tim bạn đọc. Đó chính là nguyên nhân - hệ quả của việc Mị cắt đứt sợi dây vô hình ràng buộc cuộc đời của mình.
 - Những hành động dứt khoát, mạnh mẽ chưa từng thấy: **vụt chạy ra, vẫn băng đi, đuổi, lặn, chạy, lao chạy** sự mạnh mẽ, quyết liệt tìm đường sống cho mình
⇒ **Bản năng ham sống đã thúc đẩy Mị tự cứu lấy chính mình. Đây có thể coi là đỉnh điểm của khát khao sống, của sự thức tỉnh, hồi sinh ở Mị.**
 - Trước lời đề nghị của Mị, A Phủ đã đáp lời bằng một câu rất gọn chắt **“Đi với tôi”**.
 - A Phủ thốt ra câu nói trong tình thế kiệt sức
 - (1) không chắc, không biết có đi nổi không
 - (2) trong tình thế bị động không hề có kế hoạch trốn thoát từ trước nên bản thân không biết sẽ đi đâu.
 - Thế nhưng câu trả lời vẫn đầy tự tin thể hiện sự mạnh mẽ truyền niềm tin và sức mạnh cho Mị. Đây chính là bản chất của A Phủ, trong lúc nào cũng can trường, bất khuất
 - **Hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.**
 - “đỡ nhau” tức là họ đang phải nương tựa vào nhau khi A Phủ tuy kiệt quệ thể chất nhưng có sức mạnh tinh thần, còn Mị mang sức mạnh thể chất.
- ⇒ **Hai người đang chấp chơi những cánh bay mở đầu giúp họ đi từ thung lũng đau thương ra đến cánh đồng vui.**
- Hai người đã đến với mảnh đất Phiêng Sa nên vợ nên chồng, cùng nhau xây dựng tổ ấm hạnh phúc. Họ cùng tham gia du kích để không chỉ có thể giải phóng hoàn toàn cuộc đời chính họ mà còn quay trở lại để giải phóng bản làng quê hương.

Ý nghĩa hành động của Mị

- Hành động dù là tự phát nhưng lại mang ý nghĩa rất tích cực: nó không chỉ đơn thuần là hành động giải phóng cho A Phủ mà nó còn sự vỗ bờ khi quá tức nước, là sự vùng dậy đấu tranh để tự cứu mình.

- Hành động cởi trói chính là kết quả của sự dồn tụ bao năm căm phẫn những đau đớn mà Mị đã phải chịu đựng ở nhà thống lí. Mị đã giải phóng chính mình khỏi tư tưởng thần quyền và cường quyền - điều mà đã giam hãm cuộc đời Mị → Đây là hành động tất yếu, là đỉnh điểm cho một sức sống tiềm tàng, một khát vọng tự do mãnh liệt cao đẹp.
- Đồng thời nó còn phản ánh rõ một quy luật muôn thuở: có áp bức thì có đấu tranh.
- Có thể nói, hành động cởi trói phù hợp với tính cách, phẩm chất của nhân vật Mị. Trong Mị đã có sẵn một sức sống tiềm tàng, một lòng thương người, một sự phản kháng đối với cha con nhà thống lí. Tất cả đang chờ thời cơ để được gợi mở, bộc phát.

3. ĐÁNH GIÁ

NGHỆ THUẬT MIÊU TẢ TÂM LÝ NHÂN VẬT

- Đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt để khai thác chiều sâu tâm trạng.
- Đi sâu miêu tả diễn biến nội tâm nhân vật qua dòng suy nghĩ, tâm tư, xúc cảm với những trạng thái chập chờn giữa say và tỉnh, quên và nhớ, vô thức và ý thức,... Những giằng xé bên trong, những khoảng lặng của tâm tư, sự bùng nổ của những hành động nổi loạn,...
- Giọng trần thuật nhập vào dòng tâm tư nhân vật, diễn tả được một cách tinh tế, tài hoa tâm lí nhân vật.

TƯ TƯỞNG NHÂN ĐẠO CỦA NHÀ VĂN

- **Tư tưởng nhân đạo:** Vừa kế thừa tư tưởng nhân đạo truyền thống, vừa thấm đượm cảm quan cách mạng trong thời đại mới.
 - **Truyền thống:**
 - Thái độ yêu thương, đồng cảm đối với những con người khốn khổ
 - Trân trọng, nâng niu những khát vọng sống, khát khao hạnh phúc
 - Tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp con người
 - **Hiện đại:**
 - Khám phá khả năng tự giải phóng chính là tiềm năng cách mạng của người lao động
 - Mở ra một con đường tương lai tươi sáng cho người lao động

NHÂN VẬT A PHỦ

Trong phần đời ở Hồng Ngải, A phủ là nhân vật phụ nhưng lại là nhân vật không thể thiếu để làm nổi bật chủ đề tác phẩm.

1. Nhân vật

a. Cảnh ngộ: A Phủ là nhân vật có số phận đặc biệt.

- A Phủ mồ côi khi còn rất nhỏ. Bệnh đậu mùa và cái đói đã cướp đi sinh mạng những người thân “bố, mẹ, anh, em còn sót lại có 1 mình A Phủ”. Lên 10 tuổi A Phủ đã không bố mẹ, không người thân thích, không nhà cửa, không quê hương.
- Lớn lên, A Phủ là chàng trai có sức vóc và đôi bàn tay lao động giỏi giang nhưng do không có bố mẹ, không ruộng, không bạc nên A Phủ không thể lấy đợ. ***“Đứa nào được A Phủ cũng bằng có được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu”*** nhưng chỉ là ***“ước đũa”***

b. Tính cách: Không chỉ có số phận đặc biệt, A Phủ còn là nhân vật có cá tính đặc biệt.

- Gan góc:
 - Từ nhỏ đã gan bướng: Ngay từ khi 10 tuổi A Phủ đã “gan bướng” không chịu ở cánh đồng thấp mà đã trốn lên núi lưu lạc đến Hồng Ngải. A Phủ chính là người con của núi rừng tự do.
 - Khi bị xử phạt, trước trận đòn dã man, A Phủ ***im như tượng đá***.
 - Có sức khỏe hơn người và lao động giỏi, việc gì cũng biết làm và làm phẩm phẩm.
- Trẻ trung yêu đời
 - Cái nghèo, cái bất hạnh không cản đc bước chân tự do, khát khao hạnh phúc, tình yêu của A Phủ. Ngày tết, dù không có quần áo mới, A Phủ vẫn đem sáo, khèn, con quay, quả pao, của yến đi tìm người yêu.
 - Chính tâm hồn trẻ trung, yêu đời đã giúp A Phủ vượt lên mặc cảm thân phận để đc sống, đc vui như tất cả mọi người
- Nghĩa hiệp, dám đấu tranh cho chính nghĩa: Đánh A Sử
- Ham sống mãnh liệt
 - Khi bị trói, không can tâm chờ chết ***“đêm đến A Phủ cúi xuống nhai đứt hai đầu dây”***.
 - Được Mị cắt dây trói dù đã kiệt sức nhưng vẫn ***“quật sức vùng lên chạy”***.
 - Sau khi trốn khỏi Hồng Ngải tới khu du kích ở Phiêng Xa trở thành chiến sĩ du kích để giải phóng cuộc đời mình, giải phóng quê hương.
 - Từ trong bóng tối của cuộc đời tù nhục, A Phủ đã vươn tới ánh sáng của tự do, tự quyết định cuộc đời mình.

2. A Phủ trong cảnh xử kiện

Trận đánh hào hứng đó lại là sự mở đầu cho 1 chặng đời đau khổ tột cùng của A Phủ.

- A Phủ bị bắt sống, trói gô chân tay lại rồi bị ném xuống giữa nhà như con trâu, con ngựa. Từ đây, tự do và nhân phẩm của A Phủ bị chà đạp không thương tiếc.

- Trong lúc xử kiện, A Phủ phải quỳ chịu đòn chỉ **“im như cái tượng đá”** mặc cho **“người xô đến đánh”**. Những trận đòn dã man, tàn bạo ở nhà thống lí khiến A Phủ **“mặt sưng lên, môi và đuôi mắt dập chảy máu”**. Con người của lòng hào hiệp, nghĩa khí đó rốt cuộc cũng bị khuất phục, cam chịu trước uy lực của cường quyền, thần quyền, hủ tục.
- Khi A Phủ (sau trận đòn roi thừa sống thiếu chết đó) cầm con dao, chân bước tập tễnh ra chộc tiết, làm thịt lợn hầu làng cũng là khi A Phủ phải chấp nhận số phận tồi đời: làm người ở gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra.

3. A Phủ trong nhà thống lí

- Làm người ở gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra, mọi việc nặng nhọc và nguy hiểm nhất đều đến tay A Phủ. A Phủ làm việc gì cũng “phăng phăng” nên vô hình chung đã bị Pá Tra biến thành công cụ lao động trong nhà hắn.
- Thế nhưng, 1 lần mài bẫy nhím, A Phủ đã để hổ vồ mất 1 con bò. Tìm đc nửa con bò mang về, xin đi bắt hổ vì 1 con hổ bằng mấy con bò nhưng A Phủ vẫn không thoát tội. Pá Tra bắt chính tay A Phủ lấy 1 cái cọc, 1 cuộn dây mây và tự tay đóng cái cọc gỗ xuống. Chi tiết này bộc lộ bản chất nham hiểm của tên thống lí. Hắn muốn những người nô lệ trong nhà hắn tự hình thành tâm lí cam chịu, phục tùng, nhẫn nhục.

4. Đêm cuối cùng bị trói

- Trong những đêm mùa đông dài và lạnh lẽo, A Phủ bị trói đứng vào cột chịu đói, chịu khát, chịu rét và chờ chết. Phút tuyệt vọng nhất của A Phủ là khi **“1 dòng nước mắt...xám đen lại”**. Không còn 1 A Phủ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, can đảm nữa. Giờ đây chỉ có 1 A Phủ cô độc, thống khổ và tuyệt vọng. A Phủ đang tự khóc thương cho mình. A Phủ chưa muốn chết giữa lúc tuổi còn trẻ, lòng ham sống vẫn còn dào dạt. Chính dòng nước mắt tuyệt vọng đó đã lay động sâu xa trái tim bằng giá của Mị.
- Nút dây trói cuối cùng dc Mị gỡ ra cũng là lúc A Phủ khuỵu xuống không bước nổi do kiệt sức. Nhưng trước mắt A Phủ là cái chết đang cận kề nên chàng trai kiên cường đó đã **“quật sức vùng lên, chạy”**. Đây chính là sức mạnh kì diệu của bản năng sống ở con người. A Phủ đã kiệt sức nhưng vẫn có 1 nguồn sống tiềm ẩn trong con người. Đó chính là sức mạnh của lòng ham sống. Trong bước chân chạy băng băng của A Phủ có cả lòng yêu đời lẫn bản lĩnh của con người dám vượt lên cường quyền, thần quyền để tìm con đường sống cho chính mình.

5. Đánh giá:

a. Giá trị nội dung:

- Giá trị hiện thực: Phơi bày, phản ánh một cách chân thực số phận cực khổ của người dân lao động Tây Bắc dưới ách áp bức của giai cấp thống trị miền núi.
- Giá trị nhân đạo:
 - Đồng cảm, xót thương với số phận khổ đau của nhân vật A Phủ dưới ách áp bức của giai cấp thống trị miền núi.
 - Lên án, phê phán mạnh mẽ giai cấp thống trị miền núi đã đẩy con người vào tình cảnh khốn cùng.
 - Phát hiện, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của A Phủ.
 - Tìm hướng giải thoát cho cuộc đời nhân vật: dũng cảm đứng lên chống lại cường quyền, tiền quyền, thần quyền để giải phóng bản thân; tham gia du kích.

b. Đặc sắc nghệ thuật:

- Nếu Mị được xây dựng là kiểu nhân vật nội tâm (nhà văn khắc họa nhân vật từ cái nhìn bên trong nhằm khám phá và phát hiện vẻ đẹp ở tiềm lực sống của nội tâm) thì A Phủ đc nhìn từ bên ngoài, tạo điểm nhấn về tính cách ở hành động.
 - tác giả chú ý khắc họa nhân vật thông qua hệ thống hành động từ đó làm nổi bật tính cách táo bạo, gan góc, can trường, tinh thần phản kháng của chàng trai miền núi có tâm hồn tự do, phóng khoáng
- Ở phần đời này, A Phủ là nhân vật phụ nhằm bổ sung và làm nổi rõ chủ đề của tác phẩm

TỔNG KẾT

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT

- **Nghệ thuật xây dựng nhân vật:** là một trong những thành công nghệ thuật xuất sắc của nhà văn trong tác phẩm. Nhà văn khi dựng nên chân dung nhân vật đã đi từ ngoại hình đến cử chỉ, hành động. Đặc biệt đi sâu vào diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong những tình huống bất ngờ.
 - Mị là kiểu nhân vật tâm trạng
 - A Phủ là kiểu nhân vật hành động.
- **Nghệ thuật trần thuật:** lối kể chuyện, dẫn truyện tự nhiên, sinh động, linh hoạt, kể theo trình tự thời gian nhưng có những khoảnh khắc đặc biệt. Tác giả để quá khứ, hiện tại đồng hiện, thậm chí quá khứ, hiện tại, dự cảm tương lai cùng lúc xuất hiện. Có những đoạn ngôn ngữ người kể chuyện thật sự nhập thân vào nhân vật, nói lên dòng tâm tư sâu kín, nhiều khúc khúc của nhân vật.
- **Nghệ thuật miêu tả:** biệt tài miêu tả thiên nhiên và các phong tục tập quán của người dân miền núi đã đem đến sự mới mẻ, thú vị, hấp dẫn cho tác phẩm. Từ cảnh sắc, con người, phong tục tập quán đến ngôn ngữ, cách nói năng đều mang đậm màu sắc miền núi dân tộc
- **Ngôn ngữ:** từ cảnh sắc đến con người đều được khắc tả bằng một thứ ngôn ngữ văn xuôi trau chuốt, giàu tính tạo hình, giàu chất họa, chất thơ.

GIÁ TRỊ NỘI DUNG

- **Giá trị hiện thực**
 - Dựng lên chân thực cuộc sống bị áp bức, bóc lột, bị chà đạp của những người dân miền núi trong xã hội phong kiến xưa
 - Phơi bày bộ mặt tàn ác của tầng lớp thống trị
 - Miêu tả chân thực, sinh động bức tranh thiên nhiên, con người, phong tục tập quán của đồng bào Mèo ở vùng Tây Bắc của Tổ Quốc
- **Giá trị nhân đạo**
 - Cảm thông, thấu hiểu, xót thương cho nỗi đau khổ của những người dân bị áp bức, bóc lột
 - Tố cáo, lên án gay gắt tội ác của các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống con người
 - Phát hiện, nuôi dưỡng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của con người
 - Khẳng định sức sống và vạch ra con đường giải phóng, sự đổi đời của người dân lao động dưới ánh sáng thời đại mới

NÂNG CAO

Liên hệ, nhận định và các vấn đề nghị luận